

Bản án số: **100/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 09-9-2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuôi

2. Bà Lê Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Vẽ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp THA, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/8/2022.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tân E, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp THA, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2022; Bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, chị và anh Nguyễn Tân E tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện M vào ngày 05/6/2017. Trong thời gian chung sống, chị và anh Tân E không hợp nhau, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên. Nay cảm thấy không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tân E.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 24/01/2019, hiện đang sống với anh Tân E.

Sau khi ly hôn, chị đồng ý để con cho anh Tân E tiếp tục trực tiếp nuôi và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh chị không có nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Tân E vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh Tân E.

Tại Biên bản xác minh đối với bà Võ Thị L đề ngày 17/8/2022 về nguyên nhân mâu thuẫn của chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Tân E có nội dung như sau:

Bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị S. Chị S và anh Tân E sau khi đám cưới sống bên gia đình anh Tân E. Trong thời gian chung sống, anh Tân E không lo làm ăn, có quan hệ với người phụ nữ khác, về nhà kiếm chuyện với chị S dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Đến năm 2020, chị S về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Con chung của anh chị vẫn sống chung với anh Tân E và bà nội của cháu. Trong thời gian sống ly thân, anh Tân E và chị S không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị S nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Tân E.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S. Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Tân E. Về con chung: Anh Tân E tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 24/01/2019 và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/8/2022 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S là phù hợp. Đối với bị đơn anh Nguyễn Tân E mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ

nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tân E là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Tân E là hôn nhân hợp pháp. Theo chị S trình bày, trong thời gian chung sống, chị và anh Tân E không hợp nhau, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên. Anh Tân E vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày. Xét thấy, sau khi kết hôn anh chị có thời gian sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ mà anh chị sống bỏ mặc, không quan tâm nhau. Tại biên bản xác minh đối với bà Võ Thị L (mẹ ruột chị S), bà L cũng xác định trong thời gian sống ly thân anh Tân E và chị S không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Tân E đến Tòa để tham gia hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh Tân E vẫn vắng mặt không lý do chứng minh anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Nay chị S cương quyết được ly hôn với anh Tân E vì không thể hàn gắn được nữa. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 24/01/2019, hiện đang sống với anh Tân E. Sau khi ly hôn, chị S đồng ý giao cháu V cho anh Tân E tiếp tục trực tiếp nuôi và chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh Tân E đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Tại biên bản xác minh đối với bà Võ Thị L (mẹ ruột chị S), bà L cũng xác định vào năm 2020 chỉ có một mình chị S về nhà bà sinh sống, cháu V vẫn được anh Tân E trực tiếp nuôi. Xét thấy, cháu V hiện đang sống với anh Tân E nên nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý của cháu V cần giao cháu V cho anh Tân E tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, chị S không cấp dưỡng nuôi cháu V và anh Tân E không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì nên nếu sau này có yêu cầu anh Tân E sẽ được quyền khởi kiện trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Về chia tài sản*: Theo chị S trình bày là tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ ai, anh Tân E đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần tài sản chung và nợ chung của anh Tân E và chị S. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S.

Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Tân E.

2. *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Tân E tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 24/01/2019; Chị Nguyễn Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Tân E không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản*:

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh chị không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị S đã nộp theo biên lai thu số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày N nên không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã An Định (04, 05/02/2016) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

Nguyễn Hoàng Kim Sang